

Bản án số: 38/2019/HS-PT

Ngày: 24/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 712/2018/TLPT ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Văn H do có Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh P, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019.

* Bị cáo bị kháng nghị: **Đinh Văn H**, (Tên gọi khác: N*); Sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 9, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh P; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đinh Xuân Mua, sinh năm 1959 (Đã chết) và bà Phùng Thị Độ, sinh năm 1958; Có vợ là Phùng Thị N, sinh năm 1987 là bị hại trong vụ án (Đã chết); Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/5/2017, Công an xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Mức phạt 750.000 đồng), về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự, đã chấp hành xong ngày 05/5/2017.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam ngày 11/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Hải, Công ty luật TNHH một thành viên Vũ Hải, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P, (Có mặt).

Bà Bùi Thị Hà, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P, (Vắng mặt).

* Người bị hại: Chị Phùng Thị N, sinh năm 1987, (Đã chết);

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu 7 xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh P, (Là mẹ đẻ chị N), (Vắng mặt).

* Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Anh Phùng Văn T2, sinh năm 1982 (Con trai bà T); địa chỉ: Xóm Đồng Chung, xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh P, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Cảnh Hai, sinh năm 1977, (Là anh trai bị cáo H), (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn H, sinh năm 1982 và chị Phùng Thị N, sinh năm 1987, đều thường trú tại: Khu 9, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh P, kết hôn với nhau năm 2005, có 03 con chung là: Đinh Viết N1, sinh năm 2006; Đinh Thị Đ, sinh năm 2009; Đinh Văn T3, sinh năm 2012. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do H nghi ngờ chị N có quan hệ ngoại tình. Từ thời gian đó, H và chị N ăn riêng, ngủ riêng, nhưng vẫn ở chung một nhà.

Khoảng 22 giờ ngày 08/01/2018, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn Đ2, ở xóm Chùa, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập về, H thấy cháu Đinh Viết N1 đang ngủ tại buồng ngủ của H, còn chị N và cháu Đinh Thị Đ, Đinh Văn T3 đang ngủ ở buồng đối diện, nên mở cửa đi vào buồng với ý định ngủ cùng chị N. Khi H sờ vào người chị N thì chị N vùng dậy, bật điện sáng, đuổi H ra khỏi phòng. Sau đó, chị N đi ra phòng khách, H đi theo sau, rồi giữa chị N và H xảy ra cãi chửi, du đẩy nhau. Lúc này, cháu N1 đi đến can ngăn, đẩy chị N về phía góc nhà. Do bức tức trước việc chị N chửi bới nên H đi đến gầm cầu thang lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại, dao có một lưỡi sắc, phía trên gần lưng dao có 03 lỗ hình tròn, phần lưỡi dao dài 22 cm, chuôi dao bằng gỗ hình tròn dài 12 cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5 cm, với mục đích dọa chị N. Thấy H cầm dao, cháu N1 mở cửa chính để chị N chạy ra sân, H cầm dao đuổi theo túm áo chị N giữ lại. Theo lời khai của H, lúc này chị N vẫn tiếp tục chửi và nói: “Mày cút ra khỏi nhà đi, nếu mày không đi thì tao đi”, nên H tiến lại gần trước mặt chị N, tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào phần bụng của chị N. Do bị H dùng dao đâm, chị N bỏ chạy xuống ruộng ngô phía trước cổng, H chạy theo, tiếp tục giằng co với chị N. Khi chị N bị ngã nằm ngửa xuống ruộng ngô, H quỳ gối xuống ruộng, tay phải cầm dao đâm liên tiếp 2-3 nhát vào phần ngực, bụng của chị N. Thấy chị N nằm bất tỉnh, H đi về nhà, vứt con dao ở góc sân, rồi đi đến nhà anh Đinh Cảnh Hai, sinh năm 1977 (Là anh trai của H, ở cùng khu) kể lại sự việc. Khi quay về nhà, H chỉ địa điểm đã đâm chị N để mọi người đưa thi thể chị N vào trong nhà. Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, thấy chiếc áo sơ mi đang mặc có dính máu nên H cởi ra để ở cầu thang và mặc chiếc áo khác vào, sau đó H được mọi người đưa đến công an xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập đầu thú.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, khoảng 04 giờ 55 phút ngày 09/01/2018, Công an huyện Yên Lập tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của H. Kết quả

kiểm tra, thể hiện: “Tại thời điểm kiểm tra Đinh Văn H không có nồng độ cồn trong hơi thở (0.00mg/l)”. Đồng thời, lập Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể H, xác định: “Tại vùng cạnh góc hàm phải bên dưới dải tai phải có 01 vết xước da Kích thước 02 x 01 cm vết thương không chảy máu; tại lòng bàn tay phải điểm tiếp giáp giữa ngón 1 và ngón 2 có 01 vết rách da, bờ mép vết rách sắc gọn dài 04 cm, sâu 0,1 cm. Vết thương có màu hồng và thấm máu tươi”. Các vết thương nêu trên, H khai do trong khi xô sát với chị N và khi H dùng dao đâm chị N, tự gây ra thương tích.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh P đã thu giữ các vật chứng, gồm: “01 con dao nhọn; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ và bùn đất; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel” (Bút lục 25-26); Khám nghiệm tử thi, thu giữ: “01 áo phao màu xanh; 01 áo thun dài tay màu đỏ; 01 áo nịt ngực vú và mẫu máu tử thi Phùng Thị N” (Bút lục 42-45) để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Về thương tích trên người chị Phùng Thị N, theo Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/01/2018, thể hiện:

* “Vùng ngực, bụng: Có 03 vết thương,

- Vết 1: Tương ứng với vết rách áo 1 nằm ở vùng ngực bên phải, có hình e líp nằm ngang, có kích thước 3,5 x 01 cm...Vết thương có bờ mép sắc gọn, có một đầu nhọn và 01 đầu tù xuyên thấu vào trong khoang ngực. Tương ứng với vết thương này thấy tổ chức dưới da cơ bầm tụ máu..., đứt, rách khe liên sườn 2, 3..., đứt không hoàn toàn xương sườn số 3. Thủng thùy trên phổi phải..., rách thùy dưới phổi phải... Trong khoang ngực phải có khoảng 1.000 ml máu không đông;

- Vết 2: Tương ứng với vết rách áo 2 nằm bên ngực trái, có hình e líp nằm chéo chéo, có kích thước 3,5 x 0,8 cm, bờ mép sắc gọn, có một đầu nhọn và 01 đầu tù... xuyên thấu vào trong khoang ngực. Tương ứng với vết này, tổ chức dưới da cơ bầm tụ máu..., đứt khe liên sườn 3, 4..., thủng mặt trước bao ngoài màng tim, tâm thất phải..., xuyên thấu vào buồng tim ra mặt sau tâm thất trái..., rách thùy dưới phổi trái...;

- Vết 3: Tương ứng với vết rách áo 3 nằm ở hạ sườn trái, có hình e líp chéo chéo, có kích thước 03 x 1,3 cm..., bờ mép sắc gọn..., xuyên thấu vào trong khoang bụng. Tương ứng với vết thương này, thủng mặt trước dạ dày...;

* Vùng lưng: Lưng bên phải có 01 vết thương thủng da hình tròn, đường kính 0,1 cm...; Vùng lưng bên trái có 01 vết thương hình e líp, Kích thước 1,5 x 0,2 cm..., bờ mép vết thương sắc gọn, sâu 05 cm;

* Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có 01 vết rách da không rõ hình, Kích thước 2,3 x 0,5 cm.

Ngày 09/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định số 256 trưng cầu giám định gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, để xác định nguyên nhân chết của chị Phùng Thị N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi, số 34/PC54-PY ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận: “*Nguyên nhân chết của chị Phùng Thị N là: Sốc mất máu cấp do vết thương tim phổi*” (Bút lục 56-57).

Quá trình điều tra, Đinh Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên (Bút lục 134-150). Lời khai của H phù hợp với lời khai nhân chứng Đinh Viết N1 (Bút lục 129-132), phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về các thương tích trên người chị Phùng Thị N nêu trên, H khai dùng dao nhọn đâm khoảng 3-4 nhát vào vùng ngực, bụng chị N, phù hợp với 03 vết thương (Vết 1, 2, 3) trên vùng ngực, bụng chị N. Các vết thương khác trên người chị N, do giữa H và chị N có xảy ra du đẩy, xô xát lẫn nhau nên H không xác định được có gây ra hay không.

Về động cơ giết người, H khai nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến việc H dùng dao nhọn đâm chết chị N là do chị N có quan hệ ngoại tình, nhưng H chỉ đa nghi, không biết chị N có quan hệ ngoại tình với ai. Kết quả điều tra không có cơ sở xác định chị N có quan hệ ngoại tình theo lời khai của H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi chị N bị chết, hai bên gia đình của H và chị N đã lập “Biên bản họp gia đình”, đề ngày 12/01/2018 (Bút lục 65-66), thống nhất giao cho anh Đinh Cảnh H1 (Anh trai H) trông nom, quản lý tài sản và có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung của H và Chị N. Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định áp dụng biện pháp bảo quản tài sản và giao người chăm nom theo quy định của pháp luật (Bút lục 70-79).

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1958 (Là mẹ đẻ của chị N) ủy quyền cho anh Phùng Văn T2, sinh năm 1982 (Là con trai của bà T) là người đại diện tham gia tố tụng. Bà T và anh T2 đề nghị xử lý hành vi của H theo quy định của pháp luật, không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại, (Bút lục 90, 123-124, 127-128).

- Bà Phùng Thị Đ1 sinh năm 1952 (Là mẹ đẻ của H) ủy quyền cho anh Đinh Cảnh H1 là người đại diện tham gia tố tụng. Anh H1 yêu cầu H phải hoàn trả cho anh 20.263.000 đồng tiền chi phí tang lễ cho chị Phùng Thị N (Có bảng kê chi tiết kèm theo) và yêu cầu H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng 03 con chung của H và chị N, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Số tiền 19.030.000 đồng thu được từ Lễ thăm viếng, anh H1 đề nghị được giữ lại để chi phí nuôi dưỡng 03 cháu (Bút lục 94, 95, 119-123, 125-126). Các yêu cầu trên của anh H1, H nhất trí hoàn trả và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo pháp luật. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thủy, huyện

Yên Lập, xác định: Thu nhập bình quân chung của 01 khẩu trong năm 2017 tại xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập là 25.000.000 đồng/01 khẩu/01 năm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh P đã tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội: "Giết người".

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt: Đinh Văn H 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị số 27/QĐ-VC1-HS ngày 30/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị về phần áp dụng pháp luật và áp dụng hình phạt đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự về tình tiết: “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng”; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tình tiết: “Người phạm tội tự thú” mà áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự về tình tiết: “Người phạm tội đầu thú” và xử tăng hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn H mức án từ 18 năm đến 20 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ nội dung vụ án, hành vi phạm tội và mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là đúng, bị cáo không bị oan và không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Vũ Thị Hải bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh P đã xử 13 năm tù đối với bị cáo H là phù hợp. Đề nghị Tòa án xem xét sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đầu thú, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Mường, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn là hộ nghèo, có 03 con nhỏ đang giao cho anh trai bị cáo nuôi dưỡng. Bản thân chị N có lỗi thường xuyên chửi bới và thiếu tôn trọng chồng. Ngày 15/9/2018 bà Đinh Thị T đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, nhưng vẫn giữ nguyên mức hình phạt 13 năm tù đối với bị cáo H như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 27/QĐ-CV1-HS ngày 30/8/2018, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội: “Giết người”; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, sửa bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo H từ 18 năm đến 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị

bắt, tạm giam 08/01/2018. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị trong hạn luật định là hợp lệ nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 336; khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T, anh T2, anh H1 đều không kháng cáo và vắng mặt; Bà Bùi Thị Hà là Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, không ảnh hưởng gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ. Bị cáo H, Luật sư Vũ Thị Hải cùng có mặt và đại diện Viện Kiểm sát đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ là hợp lệ, nên được Tòa án chấp nhận theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo H phù hợp về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội, phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, khớp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, các vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng và do nghi ngờ chị Phùng Thị N có quan hệ ngoại tình, nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, tại nhà của bị cáo Đinh Văn H ở khu 9, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh P, Đinh Văn H đã dùng dao nhọn (Là hung khí nguy hiểm, có độ sát thương cao) đâm nhiều nhát vào vùng ngực, vùng bụng chị N. Hậu quả làm chị N bị chết do sốc mất máu cấp do vết thương tim phổi. Hành vi của bị cáo H là cố ý tước đoạt tính mạng của người khác; Thực hiện hành vi giết người có tính hung hãn cao độ

và do ghen tuông vô cớ. Hành vi đó cấu thành tội: “Giết người”, thuộc trường hợp: “Có tính chất côn đồ” và bị cáo H đã bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính côn đồ hung hãn, bất chấp pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng mà H đã ra tay sát hại vợ của mình. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội đồng thời là hồi chuông cảnh báo về bạo lực gia đình trong quan hệ vợ chồng của một số gia đình hiện nay. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo H mức án tù thật nghiêm khắc mới có đủ tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét nội dung kháng nghị thấy: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng nào, chỉ có các tình tiết giảm nhẹ là thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo. Bố đẻ bị cáo có Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, các con đẻ của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với những tình tiết này đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên mức án 13 năm tù đã xử phạt đối với bị cáo H là có phần nhẹ; Vì, Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội dẫn đến không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Không xác định bị cáo H đã có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau chưa hết thời hiệu là thiếu sót; Nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác, vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được mọi người đưa đến Công an xã đầu thú, trong trường hợp này phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội đầu thú” theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi vậy, Tòa án cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát, sửa phần áp dụng pháp luật là áp dụng khoản 2 Điều 51 “Bị cáo đầu thú” và điểm e khoản 1 Điều 52 “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng”, để tăng hình phạt đối với bị cáo H là có căn cứ. Tuy nhiên, có xem xét tình tiết mới ngày 15/9/2018, bà Đinh Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị hại (Là mẹ đẻ chị N) đã tự nguyện viết đơn xin giữ nguyên hình phạt cho bị cáo H, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hưng Long. Bà T, Luật sư Hải và các con của bị cáo còn nhỏ tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, để xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù dưới mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[4] Phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do Viện kiểm sát kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H (Tên gọi khác: Năm) phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H (Tên gọi khác: N*) 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08 tháng 01 năm 2018.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo H (Tên gọi khác: N*) không phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/01/2019.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND-VKSND-Công an tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Bị cáo (qua trại); Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Hùng